

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14-08-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Vi Thu Hằng và bà Lò Thị Dậu

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Bích H – Sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: thôn P, xã X, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Vũ Tiến B - Sinh năm 1987; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: thôn P, xã X, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến của nguyên đơn chị Phạm Thị Bích H trình bày:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Bích H và bị đơn anh Vũ Tiến B chung sống với nhau do sự tự nguyện của hai bên, hai người đăng ký kết hôn ngày 18/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định .

Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc từ năm 2009 đến năm 2017, năm 2010 Nguyên đơn nhận công tác tại huyện Tủa Chùa, hai vợ chồng sinh sống tại trung tâm xã X, hiện Nguyên đơn làm giáo viên mầm non tại xã M, Bị đơn làm nghề sửa chữa xe máy tại nhà.

Từ năm 2018 hai người bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do Bị đơn không cùng Nguyên đơn vun đắp cuộc sống chung của gia đình, không tu chí làm ăn,

thường xuyên rượu chè, nhiều lần có lời nói xúc phạm Nguyên đơn. Khi xảy ra mâu thuẫn nhiều lần Bị đơn còn đánh và có lúc đuổi Nguyên đơn ra khỏi nhà, có lần còn đánh đuổi con gái ra khỏi nhà và cấm không cho đi học. Từ đó, tình cảm giữa hai vợ chồng ngày càng rạn nứt, không còn tìm thấy tiếng nói chung. Nguyên đơn đề nghị TAND huyện Tủa Chùa giải quyết được ly hôn với Bị đơn.

Về con chung: hai người có hai con chung là Vũ Anh Th (sinh ngày 01/02/2011) và Vũ Tiến T (sinh ngày 26/11/2012) hiện đang ở cùng hai vợ chồng; Nguyên đơn yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu Bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con do thu nhập của Bị đơn hiện nay không ổn định.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không giao nộp văn bản ghi ý kiến, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho Bị đơn nhưng Bị đơn không ký nhận các văn bản của Tòa án, gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, yêu cầu giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp công khai chứng cứ....

Tại các văn bản ghi ý kiến của các con, cháu Vũ Anh Th và Vũ Tiến T thể hiện nguyện vọng muốn được ở với Nguyên đơn Phạm Thị Bích H.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi hai con, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc nhận văn bản của Tòa án cũng như vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung đề nghị giao các con chung Vũ Anh Th, Vũ Tiến T cho Nguyên đơn nuôi dưỡng, về cấp dưỡng Nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết, về tài sản các bên không yêu cầu nên không giải quyết; Về án phí đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng**

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, do đó quan hệ hôn nhân giữ chị Phạm Thị Bích H và anh Vũ Tiến B là hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn xuất phát từ việc bị đơn thường xuyên rượu chè, không chăm lo cuộc sống chung của gia đình, nhiều lần có lời nói xúc phạm Nguyên đơn và đánh Nguyên đơn, Nguyên đơn đã từng gửi đơn đến Công an xã X đề nghị giải quyết hành vi đánh đập của Bị đơn nhưng không giải quyết được do Bị đơn không hợp tác (văn bản xác minh tại Công an xã X - BL30).

Hội đồng xét xử thấy, hai người phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay, hiện tại không còn quan tâm, chăm sóc nhau, bị đơn nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, tình nghĩa vợ chồng giữa Nguyên đơn và Bị đơn đến nay không còn. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Bích H và anh Vũ Tiến B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bích H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận cho ly hôn.

### **[3] Về con chung:**

Hai người có hai con chung, Nguyên đơn yêu cầu được nuôi cả hai con, Bị đơn không đồng ý ly hôn và không chấp nhận các yêu cầu của Nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên nhân Nguyên đơn yêu cầu ly hôn là do Bị đơn thường xuyên uống rượu say và có hành vi bạo lực gia đình, không chăm lo vun đắp cuộc sống chung của gia đình; Nguyên đơn là giáo viên trường Mầm non xã M, có việc làm và thu nhập ổn định, mức lương thực lĩnh hiện nay là 11.396.758 đồng (theo bảng lương tháng 5/2023 do Nguyên đơn giao nộp), bị đơn làm nghề sửa chữa xe máy. Đồng thời, theo ý kiến của các cháu Vũ Anh Th, Vũ Tiến T đều có nguyện vọng muốn được sống chung cùng với mẹ.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục con, mức độ chăm lo cuộc sống của con cái, thấy yêu cầu nuôi con của Nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần giao hai cháu Vũ Anh Th và Vũ Tiến T cho Nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án chưa giải quyết.

**[4] Về tài sản chung:** Các bên không yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét giải quyết .

**[5] Về án phí:** Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên!*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 điều 35; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** chị Phạm Thị Bích H ly hôn với anh Vũ Tiến B

**2. Về con chung:**

Giao các cháu Vũ Anh Th và Vũ Tiến T cho chị Phạm Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các bên không yêu cầu nên Tòa án chưa giải quyết.

Anh Vũ Tiến B có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về án phí:**

Chị Phạm Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Huệ đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa theo Biên lai số 0008537 ngày 02/6/2023. Chị Phạm Thị Bích H đã nộp đủ.

**4. Quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, các bên có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tủa Chùa;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- UBND xã L, huyện V,  
tỉnh Nam Định,
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Anh Tuấn**